

Số: **541**/TB-TTCP

Hà Nội, ngày **02** tháng **4** năm 2021

THÔNG BÁO KẾT LUẬN THANH TRA

Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; quản lý, sử dụng đất và quản lý hoạt động khai thác cát trên địa bàn tỉnh Bến Tre (Giai đoạn từ 01/01/2015 đến 31/12/2018)

Căn cứ Điều 39 Luật Thanh tra 2010; Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011; Quyết định số 1885/QĐ-TTCP ngày 31 tháng 7 năm 2012 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc ban hành quy chế công khai kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ;

Căn cứ Kết luận thanh tra số 496/KL-TTCP ngày 29 tháng 3 năm 2021, Thanh tra Chính phủ thông báo như sau:

A. NỘI DUNG THANH TRA

Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; quản lý, sử dụng đất và quản lý hoạt động khai thác cát trên địa bàn tỉnh Bến Tre theo Kế hoạch thanh tra năm 2019 của Thanh tra Chính phủ.

Thời kỳ thanh tra: Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2018.

B. ƯU ĐIỂM VÀ VI PHẠM PHÁT HIỆN QUA THANH TRA

I. Ưu điểm

- Việc lập, thẩm định và trình duyệt quy hoạch sử dụng đất của tỉnh Bến Tre về cơ bản thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 25, Điều 26 và Điều 27 của Luật Đất đai năm 2003; Nghị định số 181/2004/NĐ-CP; Nghị định số 69/2009/NĐ-CP; Thông tư số 30/2004/TT-BTNMT; Thông tư số 19/2009/TT-BTNMT; Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản có liên quan. Đồng thời, Tỉnh cũng đã huy động, phát huy được nguồn lực từ tài nguyên đất để phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương;

- Hàng năm Thanh tra tỉnh đã xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đúng theo định hướng thanh tra và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ. Đồng thời, hướng dẫn cơ quan thanh tra cấp dưới xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm. Nhiều đơn vị chấp hành trình tự, thủ tục tiến hành các cuộc thanh, giải quyết khiếu nại, tố cáo cơ bản đúng theo quy định;

- Lãnh đạo UBND tỉnh có quan tâm tiếp dân đột xuất đối với các vụ việc, điểm nóng, kịp thời đối thoại, giải quyết những vụ việc khiếu nại phức tạp, đồng

người. UBND cấp huyện đã bố trí Trụ sở tiếp công dân theo khả năng hiện có và cơ bản đáp ứng được yêu cầu theo quy định của pháp luật tiếp công dân;

- Các đơn vị được kiểm tra đều thực hiện công khai, minh bạch về thủ tục hành chính của cơ quan, quy chế chi tiêu nội bộ, dự toán ngân sách hàng năm, quyết toán ngân sách hàng năm..

- Trong những năm vừa qua, UBND tỉnh Bến Tre đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực khoáng sản nhằm quản lý và sử dụng hợp lý nguồn khoáng sản cát để phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và nhu cầu của người dân trong tỉnh. Công tác quản lý nhà nước về khoáng sản được tổ chức thực hiện tương đối toàn diện từ việc triển khai các quy định của pháp luật về lĩnh vực khoáng sản, ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành theo thẩm quyền, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực khoáng sản...

II. Tồn tại, hạn chế

1. Những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý và sử dụng đất đai

- Công tác lập quy hoạch, lập kế hoạch sử dụng đất và tổng hợp báo cáo có chất lượng kém, tính khả thi không cao, còn mang tính ước lượng, không bám sát các chỉ tiêu được phân bổ, chưa tuân thủ nguyên tắc về sự phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giữa các cấp; vi phạm khoản 2 Điều 21 Luật Đất đai 2003 và khoản 2 Điều 35 Luật Đất đai 2013.

Công tác công khai quy hoạch không thực hiện hoặc có thực hiện thì chỉ mang tính hình thức, vi phạm Điều 28 Luật Đất đai 2003; điểm b và điểm c khoản 1 Điều 48 Luật Đất đai 2013.

Vi phạm trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thể hiện rõ nét trong việc tổ chức thực hiện các dự án sản xuất kinh doanh tùy tiện, trái quy hoạch tương đối phổ biến; đối với hoạt động khai thác cát, mặc dù không có chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất cho hoạt động khoáng sản nhưng Tỉnh đã cấp phép khai thác với tổng diện tích 1.844ha. Các vi phạm này không chỉ thể hiện ý thức, nhận thức chấp hành pháp luật kém nhưng cũng không loại trừ các yếu tố tiêu cực. Cá biệt có trường hợp UBND Tỉnh cho phép thực hiện dự án trái QHSDĐ, không được sự đồng thuận của các ngành tham mưu và của chính quyền địa phương, gây khiếu nại, bức xúc cộng đồng dân cư nơi dự án triển khai. Do đó buộc phải dừng thực hiện dự án, gây lãng phí nguồn lực của xã hội.

- Công tác quản lý công sản liên quan đến sắp xếp lại nhà, đất thực hiện chậm, có biểu hiện buông lỏng quản lý; một số UBND cấp huyện đã tùy tiện sắp xếp xử lý và giao cấp nhà, đất sai đối tượng, sai quy định. Quỹ đất công bị buông lỏng quản lý trong một thời gian dài, dẫn đến tình trạng đất công bị lấn chiếm, sử dụng sai mục đích (huyện Mỏ Cày Nam, Thạnh Phú, Chợ Lách và thành phố Bến Tre).

- Công tác cấp GCNQSDĐ: Nhìn chung công tác cấp GCNQSDĐ đạt tỷ lệ khá, số hồ sơ trễ hạn chiếm tỷ lệ thấp. Tuy nhiên, hồ sơ cấp GCNQSDĐ sai quy

định chiếm tỷ lệ tương đối cao: có 07 hồ sơ/26 hồ sơ được chọn ngẫu nhiên để kiểm tra có vi phạm, thiếu sót (chiếm tỷ lệ 30%). Sai phạm được phát hiện qua thanh tra ở nội dung này chủ yếu là thiếu căn cứ, cơ sở khi công nhận QSDĐ đối với hộ gia đình, cá nhân, dẫn đến tình trạng thất thu ngân sách hoặc lạm thu.

- Về quản lý đất rừng: Diện tích đất rừng ở Bến Tre không nhiều, phần lớn là rừng ngập mặn tập trung ở 3 huyện ven biển. Tuy nhiên công tác quản lý, bảo vệ rừng vẫn tồn tại nhiều mặt sai phạm yếu kém như: Tình trạng lấn chiếm, sử dụng đất rừng sai mục đích, sai đối tượng với diện tích khá lớn (911ha). Cấp GCNQSDĐ chồng lấn với đất lâm nghiệp chưa được kiên quyết xử lý. Thậm chí một số hộ dân đã làm nhà ổn định trong phạm vi đặc dụng nhưng chưa có phương án xử lý di dời...

- Đối với lĩnh vực tài chính đất đai:

+ Về công tác xây dựng bảng giá đất và ban hành hệ số điều chỉnh giá đất: UBND tỉnh đã kịp thời ban hành theo quy định, nhưng trong tổ chức thực hiện cũng như nội dung quy định ban hành một số điểm chưa phù hợp quy định gây thất thu hoặc lạm thu ngân sách. Biểu hiện các tồn tại, sai phạm trong nội dung này là: Quy định không đúng về cách xác định vị trí 1 đối với những thửa đất tiếp giáp đường phố có vỉa hè tại thành phố Bến Tre và các thị trấn, tiềm ẩn nguy cơ gây thất thu ngân sách; quy định giá đất nghĩa trang bằng giá đất cây lâu năm; quy định hệ số điều chỉnh giá đất cho tổ chức (trường hợp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất dưới 20 tỷ đồng) và phần vượt hạn mức của cá nhân chưa sát giá thị trường;

+ UBND tỉnh Bến Tre không thực hiện cho thuê đất có mặt nước đối với các tổ chức được cấp phép khai thác cát lòng sông là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 152 Luật Đất đai 2013;

+ Kết quả thanh tra việc thực hiện nghĩa vụ tài chính và một số vấn đề liên quan cho thấy công tác này còn một số tồn tại hạn chế như phần kết quả thanh tra đã nêu. Trong đó, nổi lên vấn đề về thu hồi đất, áp dụng các quy định trong việc tính toán nghĩa vụ tài chính đất đai, miễn giảm tiền thuê đất chưa đúng quy định.

Qua thanh tra 20 dự án trên tổng số 134 dự án triển khai trong thời kỳ thanh tra đã phát hiện 14 dự án có sai phạm trong lĩnh vực tài chính đất đai. Các sai phạm về xác định nghĩa vụ tài chính thể hiện ở các dạng:

* UBND tỉnh Bến Tre cho phép thu hồi đất không đúng quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62 Luật đất đai 2013, dẫn đến cơ quan Thuế cho phép khấu trừ chi phí đền bù, hỗ trợ và tái định cư khi xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất chưa đúng quy định của pháp luật, cần phải thu hồi về cho ngân sách nhà nước số tiền 3.584.872.744 đồng; quy định sai vị trí đất thuộc khu vực đô thị trên Bảng giá đất 05 năm, cần phải rà soát xác định lại vị trí thửa đất cho đúng quy định của pháp luật để xác định lại nghĩa vụ tài chính đất đai, tránh thất thoát ngân sách nhà nước;

* UBND tỉnh Bến Tre giao, cho thuê đất do Nhà nước trực tiếp quản lý không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, cho: Công ty Cổ phần Giáo dục

Thành Thành Công để thực hiện Dự án Trường Mầm non và Tiểu học Quốc tế Abi tại TP. Bến Tre; Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng chợ Thành Đô để thực hiện dự án đầu tư chợ Ba Vát, huyện Mỏ Cày Bắc; vi phạm điểm b khoản 2 Điều 68 Luật Đất đai 2013; dẫn đến tổ chức được Nhà nước giao, cho thuê đất được hưởng lợi từ việc được miễn tiền thuê đất, cần phải thu hồi số tiền về cho ngân sách nhà nước số tiền: 7.854.453.400 đồng;

* Cục trưởng Cục Thuế cho phép miễn tiền thuê đất sai quy định với số tiền 11.716.713.409 đồng;

* Sở TN&MT buông lỏng quản lý nhà nước về đất đai, dẫn đến Công ty Cổ phần đầu tư và Khai thác Biển Đông (được Nhà nước cho thuê đất để thực hiện Dự án Nuôi nghêu thịt thương phẩm và được miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê) góp vốn bằng quyền sử dụng đất thuê, bản chất là cho thuê lại quyền sử dụng đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm, trái với Điều 175 Luật Đất đai năm 2013, dẫn tới Công ty Cổ phần đầu tư và Khai thác Biển Đông thu lợi trái quy định, phải thu hồi về cho ngân sách nhà nước số tiền 1.620.000.000đ;

* Sở TN&MT thiếu kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện dự án của các tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, dẫn đến một số chủ đầu tư vi phạm pháp luật về đất đai (như cho thuê lại quyền sử dụng đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm, chậm đưa đất vào sử dụng, sử dụng sai mục đích...) nhưng không được phát hiện và xử lý kịp thời;

Tổng số tiền sai phạm về tài chính đất đai cần thu hồi về cho ngân sách nhà nước là: 24.776.039.553 đồng (Hai mươi bốn tỷ, bảy trăm bảy mươi sáu triệu, không trăm ba mươi chín ngàn, năm trăm năm mươi ba đồng).

Để xảy ra các vi phạm, thiếu sót nêu trên, Chủ tịch UBND Tỉnh (thời kỳ 2015-2018) chịu trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành chung; Cục trưởng Cục Thuế và người đứng đầu các đơn vị trực thuộc thời kỳ 2015-2018 chịu trách nhiệm chính đối với các vi phạm, thiếu sót đã nêu trên.

2. Những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

2.1 Về thực hiện pháp luật thanh tra

Nhiều đơn vị xây dựng và phê duyệt kế hoạch thanh tra hàng năm có nội dung chung chung, không cụ thể; một số đơn vị thực hiện lập biên bản có tính pháp lý không cao (như biên bản không đóng dấu giáp lai hoặc không yêu cầu đối tượng ký từng trang, không ghi đầy đủ giờ lập và kết thúc biên bản theo quy định); một số đơn vị thực hiện các cuộc thanh tra nhiều ngày nhưng không có sổ nhật ký đoàn thanh tra. Hầu hết, các đơn vị có sổ nhật ký đoàn thanh tra ghi sơ sài, không đầy đủ thông tin theo quy định tại Điều 5 Thông tư 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014; một số đơn vị không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ giám sát các đoàn thanh tra, thực hiện giám sát hoạt động đoàn thanh tra còn chưa sâu, mang

tính hình thức; trong kỳ chưa thực hiện các cuộc thanh tra lại các kết luận thanh tra của cơ quan thanh tra cấp dưới;

Một số kết luận thanh tra còn chung chung, sơ sài, kết luận chưa phù hợp với nội dung thanh tra và hành vi sai phạm, kiến nghị xử lý không phù hợp với nội dung thanh tra đã kết luận; ngoài các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội do Thanh tra Tỉnh thực hiện thì nhiều đơn vị thực hiện các cuộc thanh tra chất lượng không cao, chưa sâu, chưa cương quyết xử lý đối với các sai phạm được phát hiện qua thanh tra. Điển hình là cuộc Thanh tra Dự án đầu tư xây dựng công trình Trường Tiểu học Thạnh Ngãi 1, huyện Mỏ Cày Bắc do Sở Xây dựng thực hiện theo Kế hoạch năm 2015 và cuộc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động khám, chữa bệnh tại các phòng khám đa khoa tư nhân trên địa bàn tỉnh Bến Tre do Sở Y tế thực hiện theo Kế hoạch năm 2018.

2.2 Về thực hiện pháp luật tiếp công dân

Việc tổ chức thực hiện pháp luật về tiếp công dân chưa được chủ tịch UBND các cấp, người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị quan tâm đúng mức. Chủ tịch UBND tỉnh tiếp dân định kỳ không đủ số ngày tối thiểu theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Luật Tiếp công dân năm 2013; hầu hết Chủ tịch UBND cấp huyện thực hiện tiếp dân định kỳ không đầy đủ theo quy định tại khoản 5 Điều 13 Luật Tiếp công dân năm 2013 (điển hình là Chủ tịch UBND thành phố Bến Tre thực hiện tiếp dân định kỳ quá ít ngày theo quy định). Nhiều giám đốc Sở, ngành thực hiện việc tiếp công dân định kỳ không đủ số ngày tối thiểu theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Tiếp công dân năm 2013 (điển hình có Giám đốc Sở Nội vụ và Cục trưởng Cục Thuế không thực hiện tiếp dân định kỳ; Giám đốc Sở Tài chính không thực hiện tiếp dân định kỳ năm 2015, 2016).

2.3 Về xử lý đơn thư

Công tác theo dõi, xử lý đơn thư còn nhiều hạn chế; nhiều đơn vị chưa phân biệt được nội dung đơn theo các tiêu chí khiếu nại, phản ánh, kiến nghị; đơn chưa được xử lý đúng thời hạn theo quy định; đơn chuyển chưa đúng thẩm quyền giải quyết; việc theo dõi đơn chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết chưa cập nhật kịp thời các thông tin giải quyết vụ việc.

2.4 Về thực hiện pháp luật khiếu nại

Sở TN&MT và Sở GTVT thực hiện giải quyết khiếu nại không đúng trình tự thủ tục theo quy định. Trách nhiệm thuộc giám đốc Sở TN&MT và Sở GTVT; một số đơn vị xây dựng kế hoạch kiểm tra xác minh chưa bám sát nội dung khiếu nại; một số đơn vị thực hiện kiểm tra, xác minh các vụ việc khiếu nại quá hạn (gồm: Sở TN&MT; Sở Nội vụ; UBND thành phố Bến Tre; Cục Thuế tỉnh Bến Tre có 01 vụ việc quá hạn 03 năm; một số đơn vị ban hành một số quyết định giải quyết khiếu nại không đạt yêu cầu (gồm, Sở TN&MT và UBND huyện Mỏ Cày Bắc); còn có vụ việc khiếu nại mà việc giải quyết của người có thẩm quyền chưa phù hợp với quy định của pháp luật, chưa đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân,

diễn hình là vụ việc khiếu nại của ông Nguyễn Anh Tài, huyện Bình Đại (Phụ lục số 10b/BTr).

2.5 Về thực hiện pháp luật tố cáo

Sở TN&MT và Sở KH&ĐT thực hiện giải quyết tố cáo không đúng trình tự thủ tục theo quy định. Trách nhiệm thuộc Giám đốc Sở TN&MT và Sở KH&ĐT; một số đơn vị thực hiện xây dựng và phê duyệt kế hoạch kiểm tra, xác minh không đạt yêu cầu (nội dung sơ sài, không cụ thể, thể thức chưa đúng quy định..); một số đơn vị thực hiện xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, xác minh và ban hành kết luận giải quyết tố cáo không đạt yêu cầu; một số đơn vị không thực hiện công khai kết luận giải quyết tố cáo theo quy định. Sở Y tế có 01 vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền nhưng chưa được giải quyết.

2.6 Việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

2.6.1 Công tác Tổ chức - Cán bộ

Nhiều đơn vị không lập kế hoạch luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác; nhiều đơn vị không thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Nghị định số 158/2007/NĐ-CP; một số trường hợp chuyển đổi vị trí công tác không đúng quy định. Hầu hết các đơn vị thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức có nhiều trường hợp (243 trường hợp) thiếu tiêu chuẩn quản lý nhà nước, chính trị, ngoại ngữ, tin học theo quy định tại Điều 7 Thông tư 11/2014/TT-BNV của Bộ Nội vụ (riêng, đối với viên chức thiếu điều kiện về chứng chỉ quản lý chuyên ngành); có trường hợp bổ nhiệm lãnh đạo cấp sở thiếu nhiều tiêu chuẩn.

2.6.2 Công tác kê khai tài sản thu nhập

Công tác kê khai tài sản thu nhập chưa được cấp ủy và lãnh đạo các cấp quan tâm đúng mức nên công tác kê khai tài sản chưa đạt yêu cầu, còn mang tính hình thức, chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa của công tác kê khai tài sản, thu nhập trong công cuộc phòng chống tham nhũng mà Đảng và Nhà nước đang nỗ lực thực hiện; nhiều người có nghĩa vụ kê khai chưa có ý thức trong việc kê khai tài sản và chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa của bản kê khai tài sản, dẫn đến nhiều bản kê khai sơ sài, kê khai không rõ các nguồn thu nhập, kê khai không đầy đủ nguồn thu nhập của gia đình, kê khai không đầy đủ thông tin theo quy định; công tác kiểm soát bản kê khai chưa được thực hiện; việc lưu giữ bản kê khai của các đối tượng thuộc cấp ủy quản lý chưa đúng quy định tại Nghị định 78/NĐ-CP và Thông tư số 08/2014/TT-TTCT.

Để xảy ra các vi phạm, thiếu sót nêu trên, Chủ tịch UBND Tỉnh (thời kỳ 2015-2018) chịu trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành chung; Chánh Thanh tra Tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế và người đứng đầu các đơn vị trực thuộc thời kỳ 2015-2018 chịu trách nhiệm chính đối với các vi phạm, thiếu sót đã nêu trên.

3. Những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý khai thác cát

- UBND tỉnh Bến Tre khoanh định Mỏ cát thuộc khu vực Sông Hàm Luông, xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm và xã Tân Thành Bình, huyện Mỏ Cày Bắc; Mỏ cát thuộc Khu vực Sông Hàm Luông, xã Thạnh Phú Đông, huyện Giồng Trôm vào danh mục không đấu giá quyền khai thác khoáng sản là trái với quy định tại khoản 5, khoản 7 Điều 12 Nghị định 15/2012/NĐ-CP của Chính phủ, cần phải thu hồi giấy phép và tổ chức đấu giá quyền KTKS theo đúng quy định của pháp luật;

- Sở TN&MT tỉnh Bến Tre tham mưu cho UBND Tỉnh cấp giấy phép KTKS đối với nhiều doanh nghiệp khi hồ sơ cấp phép cũng không đảm bảo điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 59 Luật Khoáng sản 2010; buông lỏng quản lý dẫn đến Công ty cổ phần VLXD Bến Tre khai thác vượt công suất so với giấy phép khai thác khoáng sản trong thời gian dài tại 04 Mỏ cát mà Công ty được cấp phép, vi phạm khoản 4 Điều 1 Nghị định số 77/2007/NĐ-CP, Điều 33 Nghị định số 142/2013/NĐ-CP và Điều 40 Nghị định 33/2017/NĐ-CP của Chính phủ nhưng không được phát hiện và xử lý;

- Cục Thuế tỉnh Bến Tre chưa có biện pháp xử lý cương quyết để thu tiền cấp quyền KTKS về cho ngân sách nhà nước, dẫn đến nợ đọng kéo dài, không có khả năng thu hồi 16.199.711.800 đồng tiền cấp quyền KTKS;

- Sở TN&MT, Cục Thuế tỉnh Bến Tre buông lỏng quản lý trong việc kiểm tra, giám sát các tổ chức được cấp phép khai thác cát trên địa bàn Tỉnh trong đó có Công ty Cổ phần VLXD Bến Tre; dẫn đến Công ty khai thác và bán cát tại Mỏ cát Phụng Châu (xã Hòa Nghĩa, xã Sơn Định, xã Tân Thiềng, huyện Chợ Lách) và Mỏ cát Tiên Thủy – An Hiệp (xã Tiên Thủy, xã An Hiệp, huyện Châu Thành) nhưng không kê khai nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và không hạch toán trên sổ kế toán gây thiệt hại ngân sách nhà nước với số tiền tạm tính ban đầu là 18.875.538.144 đồng. Hành vi này của Công ty Cổ phần VLXD Bến Tre có dấu hiệu của tội trốn thuế theo quy định tại Điều 200 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Chủ tịch UBND huyện Ba Tri cho phép giải thể Hợp tác xã khai thác cát Ba Tri trong khi đơn vị này còn nợ 1.927.357.200 đồng tiền cấp quyền KTKS là chưa đúng quy định của pháp luật;

Để xảy ra các vi phạm, thiếu sót nêu trên, Chủ tịch UBND Tỉnh (thời kỳ 2015-2018) chịu trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành chung; Giám đốc Sở TN&MT, Cục trưởng Cục Thuế thời kỳ 2015-2018, Chủ tịch UBND huyện Ba Tri thời điểm 2015 và Giám đốc Công ty CPVLXD Bến Tre thời kỳ 2008 – 2018 chịu trách nhiệm chính đối với các vi phạm, thiếu sót đã nêu trên.

C. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Tổng Thanh tra Chính phủ kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre:

1. Chấn chỉnh về công tác quản lý

1.1 Về quản lý, sử dụng đất đai

- Khẩn trương chấn chỉnh các tồn tại, khuyết điểm trong công tác quản lý nhà nước về đất đai mà Thanh tra Chính phủ đã phát hiện và nêu ở phần kết luận;

- Chấm dứt việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trái với quy hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt; giao đất, cho thuê đất sạch (đất công do Nhà nước trực tiếp quản lý) không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất; thu hồi đất đối với các dự án đầu tư không thuộc các trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Chỉ đạo: Giám đốc Sở Tài chính khẩn trương phối hợp với sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, doanh nghiệp thuộc Tỉnh lập phương án để sớm phê duyệt theo thẩm quyền Phương án sắp xếp lại, xử lý đối với nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của địa phương nhằm sử dụng có hiệu quả nhất quỹ nhà, đất công sản; Kiên quyết thu hồi các thửa đất công sử dụng sai mục đích; giao, cho thuê trái quy định, lấn chiếm đất công trái pháp luật; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát lại diện tích đất mà các tổ chức đã được cấp phép khai thác khoáng sản sử dụng để khai thác cát lòng sông để tham mưu UBND Tỉnh thực hiện các thủ tục đất đai theo quy định để có cơ sở truy thu tiền thuê đất đối với các tổ chức này theo đúng quy định của pháp luật, tránh thất thoát ngân sách nhà nước;

- Thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định để điều chỉnh khoản 4 Điều 3 và điểm a khoản 1 Điều 5 Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND của UBND Tỉnh cho phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 15 Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT của Bộ TN&MT. Đồng thời, tổ chức rà soát lại việc xác định vị trí khi thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với các thửa đất tiếp giáp đường giao thông, đường phố thuộc khu vực đô thị đã giao cho các tổ chức để thực hiện dự án đầu tư giai đoạn từ 01/01/2015 đến nay, theo nguyên tắc thống nhất: “Vị trí 1: Áp dụng cho đất ở tính từ mép đường (nếu ven đường là kênh thì tính từ mép kênh phía bên trong; nếu đường có vỉa hè thì tính từ mép bên trong vỉa hè) vào hoặc từ mốc lộ giới (đối với đất thuộc sở hữu Nhà nước được phép giao đất có thu tiền) được thể hiện trên bản đồ địa chính vào 35 mét”, để tránh thất thoát ngân sách nhà nước;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng đất của các tổ chức kinh tế đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư; kiên quyết thu hồi đối với các trường hợp vi phạm Điều 64 Luật Đất đai 2013 (trong đó có Công ty TNHH MTV Môi trường Phong Thạnh Phát, chủ đầu tư Dự án Nhà máy xử lý rác tại xã Đại Hòa Lộc, huyện Bình Đại);

- Chỉ đạo Thanh tra Tỉnh thanh tra toàn diện việc quản lý và sử dụng đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng tại Ban quản lý RPH&RĐD của Tỉnh; thanh tra việc quản lý và sử dụng nhà, đất công sản của UBND cấp huyện trực thuộc Tỉnh.

1.2 Về thực hiện pháp luật trong công tác thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

- Đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục chủ trương, chính sách pháp luật. Trong đó, chú trọng đến công tác tuyên truyền pháp luật của UBND cấp huyện đến các tầng lớp nhân dân;

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc; tăng cường đối thoại với công dân trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định pháp luật; chủ động tuyên truyền, vận động, đối thoại với các vụ việc khiếu nại đông người kéo dài trên địa bàn (trong đó, có một số vụ việc khiếu nại của các hộ dân ở huyện Ba Tri đòi lại đất trước đây đưa vào tập đoàn sản xuất và các hộ dân ở huyện Thạnh Phú đòi lại đất ở khu vực K22, xã An Nhơn, huyện Thạnh Phú); thực hiện dứt điểm 01 vụ việc khiếu nại theo Kế hoạch số 1130/KH-TTTP ngày 10/5/2012 của Thanh tra Chính phủ;

- Chú trọng công tác thanh, kiểm tra về thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng; kiểm soát tài sản thu nhập; nâng cao hiệu quả việc phát hiện tham nhũng qua công tác thanh tra, điều tra;

- Chấn chỉnh công tác tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu đơn vị. Đặc biệt, công tác tiếp dân định kỳ của Chủ tịch UBND cấp huyện (người chịu trách nhiệm chỉ đạo và thực thi những quy định pháp luật có liên quan trực tiếp đến công dân);

- Chấn chỉnh những hạn chế, tồn tại trong công tác kê khai tài sản, thu nhập, công tác tổ chức - cán bộ, công tác mua sắm tài sản công và đấu thầu xây dựng cơ bản;

- Xem xét, giải quyết lại khiếu nại của ông Nguyễn Anh Tài, huyện Bình Đại theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời đảm bảo lợi ích hợp pháp của người dân.

1.3 Về quản lý khai thác cát

- Khẩn trương chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực khoáng sản, trong đó có khoáng sản cát mà Thanh tra Chính phủ đã phát hiện và nêu ở phần kết luận;

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật có liên quan nói chung, về khoáng sản nói riêng nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân, vận động nhân dân ủng hộ việc thực hiện khai thác khoáng sản theo đúng quy định của pháp luật, không tiếp tay cho các đối tượng khai thác cát trái phép;

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản; Văn bản số 325/TB-VPCP ngày 25/7/2017 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động khai thác, kinh doanh tài nguyên cát, sỏi;

- Tăng cường thanh, kiểm tra đối với các tổ chức cá nhân được cấp phép khai thác khoáng sản; giám sát phương tiện khai thác, kiểm soát chặt chẽ sản lượng khai thác cát tại mỏ nhằm ngăn chặn có hiệu quả việc các đơn vị được cấp phép KTKS tiếp tay cho hoạt động khai thác cát trái phép, trốn thuế thông qua hành vi bán phiếu khống, khai thác khoáng sản nhưng không hạch toán sổ sách kế toán, không kê khai nộp thuế gây thất thu ngân sách nhà nước; kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc cát, hóa đơn chứng từ đối với các điểm kinh doanh vật liệu xây dựng, các bến bãi tập kết vật liệu xây dựng nhằm góp phần hạn chế tình trạng khai thác cát trái phép và tăng thu ngân sách nhà nước;

- Tăng cường đấu tranh, xử lý các đối tượng khai thác cát trái phép trên địa bàn; chỉ đạo Sở giao thông Vận Tải và lực lượng cảnh sát giao thông đường thủy cương quyết xử lý các phương tiện giao thông thủy không đăng ký, đăng kiểm nói chung, đặc biệt đối với phương tiện giao thông thủy có gắn thiết bị bơm hút cát;

- Chỉ đạo: Sở TN&MT kiểm tra, xử lý nghiêm theo quy định đối với hành vi khai thác vượt công suất tại 04 Mỏ cát của Công ty cổ phần VLXD Bến Tre như đã nêu tại phần kết luận; Sở Tài chính và chủ đầu tư các công trình có sử dụng cát được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc vật liệu cát sử dụng vào các công trình, dự án; yêu cầu các nhà thầu thi công các công trình có sử dụng cát chứng minh nguồn gốc cát của nhà thầu cung cấp, cương quyết không thanh, quyết toán khối lượng cát không rõ nguồn gốc theo đúng chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ tại Thông báo số 142/TB-VPCP ngày 12/4/2019 của Văn phòng Chính phủ;

- Thu hồi giấy phép và tổ chức đấu giá quyền KTKS đối với Mỏ cát thuộc khu vực Sông Hàm Luông, xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm và xã Tân Thành Bình, huyện Mỏ Cày Bắc; Mỏ cát thuộc Khu vực Sông Hàm Luông, xã Thạnh Phú Đông, huyện Giồng Trôm;

- Giao Công an Tỉnh điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật đối với hành vi trốn thuế tại Công ty Cổ phần VLXD Bến Tre.

2. Xử lý về kinh tế

- Đôn đốc chủ đầu tư các dự án, các tổ chức có sai phạm về tài chính đất đai đã nêu ở phần kết luận, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 24.776.039.553 đồng theo Phụ lục số 20/BTr đính kèm Kết luận thanh tra;

- Chỉ đạo Giám đốc Sở TN&MT phối hợp với Cục Thuế đôn đốc và có biện pháp để thu hồi về cho ngân sách nhà nước 16.199.711.800 đồng nợ đọng tiền cấp quyền KTKS (Phụ lục số 19/BTr đính kèm Kết luận thanh tra);

- Chỉ đạo Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bến Tre: Áp dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật về thuế để thu hồi về cho ngân sách nhà nước số tiền 177.640.631 đồng tiền nợ đọng thuế tài nguyên và 283.378.991 đồng tiền nợ đọng phí bảo vệ môi trường; Rà soát lại hồ sơ của tất cả các trường hợp đã được Cục trưởng Cục Thuế miễn tiền thuê đất trong thời gian XD CB, miễn tiền thuê đất

thuộc diện ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư nhưng chưa đáp ứng điều kiện để được miễn theo quy định của pháp luật như đã nêu ở phần kết luận, đề thu hồi về cho ngân sách nhà nước tiền thuê đất được miễn chưa phù hợp với quy định của pháp luật (nếu có);

- Khẩn trương tiến hành các thủ tục thanh lý tài sản của Hợp tác xã Ba Tri để thu hồi 1.927.357.200 đồng tiền cấp quyền KTKS mà Hợp tác xã còn nợ tại thời điểm giải thể theo đúng quy định của pháp luật.

3. Xử lý về hành chính

- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre có liên quan kiểm điểm trách nhiệm để xảy ra những thiếu sót, vi phạm như đã nêu ở phần kết luận;

- Tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm và có hình thức xử lý nghiêm minh đối với các tập thể, cá nhân có sai phạm đã nêu ở phần kết luận.

Thanh tra Chính phủ yêu cầu Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan nghiêm túc tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra số 496/KL-TTCP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ việc chấp hành pháp luật trong công tác thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng; công tác quản lý, sử dụng đất và công tác quản lý khai thác cát trên địa bàn tỉnh Bến Tre (thời kỳ 2015-2018)./. 

Nơi nhận:

- Tổng TTCP (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Đặng Công Huân;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- UBND tỉnh Bến Tre;
- Vụ GSTĐ và XLSTT;
- Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT; Cục III; Đoàn TTr.

KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA



Đặng Công Huân



THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY
1855 EAST 58TH STREET
CHICAGO, ILL. 60637
TEL: 773-936-5000
FAX: 773-936-5001
WWW.CHICAGO.EDU
WWW.CHICAGO.LIBRARY.EDU